

Bản án số: **30/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 07/4/2023.

Về tranh chấp "Hôn nhân & gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Đầu và bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: Bà Đậu Thị Hoài - Kiểm
sát viên.

Hôm nay, ngày 07/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử
sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 441/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng
12 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 24/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Dương Thị H, sinh năm 1992. ĐKKHKT: Xóm 4, xã
Hưng Ch, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã Hưng Ch,
thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang Ph, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Xóm 4, xã
Hưng Ch, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn đề ngày 23/12/2022, bản tự
khai và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa
hôm nay chị Dương Thị H trình bày: Chị H và anh Nguyễn Quang Ph kết hôn
ngày 04/12/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Ch, thành phố
Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xóm 4, xã Hưng Ch, thành
phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì
phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không phù hợp,
quan điểm sống bất đồng, anh P thường hay rượu chè, chửi bới và đánh đập chị H.
Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đỉnh điểm vào tháng 10/2022 chồng chị H uống
rượu về chửi bới liên tục. Do không thể chịu được tính cách cũng như cách cư xử
của chồng nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống tại xóm 6, xã Hưng Ch, thành phố
Vinh. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay không quan tâm và có trách nhiệm gì với
nhau. Nay chị H không còn tình cảm với anh P nữa, vợ chồng sống không hạnh
phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn không thể khắc phục được.
Chị H giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Nguyễn

Quang Ph.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Quang Tr, sinh ngày 25/02/2011 và Nguyễn Trúc Q sinh ngày 18/10/2016. Từ khi ly thân đến nay cháu Tr chung sống với chị H và cháu Q chung sống với anh P và bà nội. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Quang Tr và đề nghị giao con chung là Nguyễn Trúc Q cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do vợ chồng mỗi người nuôi một con chung nên chị không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị Dương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Dương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh Nguyễn Quang Ph đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng để làm việc, tham gia phiên họp, phiên hòa giải nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy ý kiến và xem xét đến nguyện vọng của Anh Nguyễn Quang Ph được.

Tại phiên tòa anh P có mặt và trình bày: Về quan hệ tình cảm: Thời gian kết hôn của vợ chồng anh P đúng như chị H đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng có khúc mắc do bất đồng quan điểm sống, thỉnh thoảng anh P có uống rượu nhưng không đánh đập chị H như chị H trình bày. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh nhất trí và đồng ý giải quyết ly hôn.

Về con chung vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Quang Tr, sinh ngày 25/02/2011 và Nguyễn Trúc Q sinh ngày 18/10/2016. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Q và giao cháu Tr cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng anh P có tài sản chung là 01 (một) xe máy SH, 01 (một) xe máy Wave, 01 (một) ti vi 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), 01 (một) tủ 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng), 01 (một) bộ bàn ghế 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Vợ chồng có vay vốn hộ nghèo 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) của Công ty nước sạch, nhờ mẹ đẻ của anh P vay 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) của Công ty nước sạch và vay anh trai anh P 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Nay ly hôn anh P yêu cầu giải quyết tài sản đề nghị giao toàn bộ tài sản chung cho chị H và chị H có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ nói trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 Điều 39 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự. Việc tổng đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71; Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 69; Điều 70; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a mục 1 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng

thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 147, khoản 3 Điều 200, khoản 2 Điều 207, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Về tình cảm: Cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang Ph. Về con chung: Giao 01 (một) con chung là Nguyễn Quang Tr, sinh ngày 25/02/2011 cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Giao 01 (một) con chung là Nguyễn Trúc Q, sinh ngày 18/10/2016 cho anh Nguyễn Quang Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Về tài sản: Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản. Quá trình giải quyết vụ án anh P mặc dù Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có mặt, không chấp hành triệu tập của Tòa án và không có yêu cầu về tài sản. Tại phiên tòa anh P đưa ra yêu cầu giải quyết về tài sản, căn cứ khoản 3 điều 200 BLTTDS: Không có cơ sở chấp nhận xem xét yêu cầu về tài sản và đề nghị HĐXX hướng dẫn đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản sau ly hôn bằng một vụ án khác. Về án phí: Buộc chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Nguyễn Quang Ph đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 4, xã Hưng Ch, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H kết hôn với anh Nguyễn Quang Ph có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Ch, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn của chị H và anh P là trên cơ sở tự nguyện. Chị H sinh ngày 27/6/1992, Hôn nhân xác lập khi chị H 17 tuổi 5 tháng 7 ngày là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 9, điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 về điều kiện kết hôn. và điểm a mục 1 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để chấp nhận xem xét yêu cầu ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H đều trình bày vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm, anh P thường xuyên rượu chè, chửi bới và đánh đập chị. Tháng 10 năm 2022 vợ chồng sống ly thân. Đến nay chị H không còn tình cảm với anh P nữa, chị H thấy rằng hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị H kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P. Tại phiên tòa anh P thừa nhận vợ chồng có xung đột do bất đồng quan điểm sống và thỉnh thoảng anh có uống rượu nhưng anh P không đánh đập chị H

như chị H đã trình bày. Vợ chồng anh P ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã nhiều lần thông báo hòa giải để thực hiện việc hòa giải cho chị Dương Thị H và anh Nguyễn Quang Ph nhưng anh P vắng mặt thể hiện anh P không chấp hành sự triệu tập của Tòa án và không có ý thức hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ, cố tình vắng mặt. Việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến chị H không còn tình cảm và không có nhu cầu chung sống với anh P, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh P đồng ý ly hôn là phù hợp quy định pháp luật nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang Ph.

[2.2]. Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Quang Ph đều trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Quang Tr, sinh ngày 25/02/2011 và Nguyễn Trúc Q sinh ngày 18/10/2016. Từ khi ly thân cháu Tr sống với chị H và cháu Q sống với anh P. Nay ly hôn chị H và anh P đều có nguyện vọng giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 (một) con chung là Nguyễn Quang Tr và giao cho anh Nguyễn Quang Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 (một) con chung là Nguyễn Trúc Q.

Thấy rằng bố và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên việc chị H và anh P đều có nguyện vọng giao cho vợ chồng mỗi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 (một) con chung là phù hợp nên cần chấp nhận.

Do hai bên đều trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 (một) con chung nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Tại Đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Dương Thị H yêu cầu giải quyết về tình cảm, con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Nguyễn Quang Ph có yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 200 BLTTDS thì bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo phiên hòa giải nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét giải quyết yêu cầu về tài sản của anh P tại phiên tòa. Trong vụ án này Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần tình cảm, con chung. Anh Nguyễn Quang Ph có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[2.4]. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 69; Điều 70; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a mục 1 Nghị quyết số 02/2000/NQ-

HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 147, khoản 3 Điều 200, khoản 2 Điều 207, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang Ph.

2. Về con chung: Giao 01 (một) con chung là Nguyễn Quang Tr, sinh ngày 25/02/2011 cho chị Dương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao 01 (một) con chung là Nguyễn Trúc Q, sinh ngày 18/10/2016 cho anh Nguyễn Quang Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Nguyễn Quang Ph có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản sau ly hôn bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Dương Thị H đã nộp theo biên lai số 0010523 ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Dương Thị H và anh Nguyễn Quang Ph có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP Vinh;
- Chi cục THA dân sự TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hưng Ch;
- (Đăng ký kết hôn ngày 04/12/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương